

# SỰ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ ĐỐI NGOẠI TỪ ĐẠI HỘI VI ĐẾN ĐẠI HỘI XIII

★ ThS ĐÀO DUY TÙNG  
★ ThS HOÀNG THỊ HƯƠNG  
*Học viện Chính trị khu vực II*

- **Tóm tắt:** Trải qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, “chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới... Đất nước ta chưa bao giờ có cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”<sup>(1)</sup>. Đây là thành quả của quá trình tìm tòi, trải nghiệm và phát triển trong nhận thức của Đảng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có đổi mới nhận thức về bối cảnh thế giới, khu vực và đặc biệt là nhận thức về đối ngoại.
- **Từ khóa:** Đảng Cộng sản Việt Nam, đường lối đối ngoại, nhận thức về đối ngoại thời kỳ đổi mới.

**Đ**ường lối đối ngoại là một bộ phận của đường lối lãnh đạo chung của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ở mỗi giai đoạn cách mạng, đường lối đối ngoại đều có mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể và góp phần phục vụ đường lối chung. Trong thành tựu chung của đất nước, công tác đối ngoại đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Để đạt được những kết quả đó, nguyên nhân trước tiên bắt nguồn từ sự hình thành và phát triển nhiều nhận thức mới của Đảng, trong đó có nhận thức về đối ngoại.

## 1. Nhận thức về đối ngoại của Đảng từ Đại hội VI đến Đại hội XII

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (tháng 12-1986), Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, coi đây là vấn đề có ý nghĩa sống còn. Trên cơ sở nhận thức đặc điểm nổi bật của tình hình thế giới là cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật đang diễn ra mạnh mẽ sẽ đẩy nhanh quá trình quốc tế hóa lực lượng sản xuất, Đại hội nhận định: “xu thế mở rộng, phân công, hợp tác giữa các nước, kể cả các nước có chế độ kinh tế - xã hội khác nhau, cũng là những điều kiện rất quan trọng đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta”<sup>(2)</sup>. Đảng chủ trương phải biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới và đề ra



*Việt Nam hoàn tất đàm phán FTA với Anh, đối tác quan trọng tại châu Âu \_ Ảnh: Bộ Ngoại giao*

yêu cầu mở rộng hợp tác kinh tế với các nước ngoài hệ thống XHCN, với các nước công nghiệp phát triển, các tổ chức quốc tế và tư nhân nước ngoài trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi.

Sau gần hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, tháng 5-1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TW về nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trong tình hình mới. Nghị quyết đề ra chủ trương kiên quyết chủ động chuyển cuộc đấu tranh từ tình trạng đối đầu sang đấu tranh và hợp tác, cùng tồn tại hòa bình; lợi dụng sự phát triển của cách mạng khoa học - kỹ thuật và xu thế toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới để tranh thủ vị trí có lợi nhất trong phân công lao động quốc tế; kiên quyết mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, ra sức đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Đây là bước phát triển trong nhận thức của Đảng về nhiều vấn đề then chốt

thuộc lĩnh vực đối ngoại như: quan hệ chính trị quốc tế, mục tiêu đối ngoại, đoàn kết quốc tế và tập hợp lực lượng trong quan hệ quốc tế của Việt Nam.

Đại hội lần thứ VII của Đảng (tháng 6-1991) tiếp tục chủ trương mở rộng quan hệ đối ngoại. Đại hội khẳng định: “Hợp tác, bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội khác nhau, trên cơ sở nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình”<sup>(3)</sup>, với phương châm “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”<sup>(4)</sup>. Nhiệm vụ đối ngoại bao trùm là giữ vững hòa bình, mở rộng quan hệ hữu nghị hợp tác, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ.

Đại hội VII còn nhấn mạnh: cần nhạy bén và dự báo được những diễn biến phức tạp và thay đổi sâu sắc trong quan hệ quốc tế để có những chủ trương đối ngoại phù hợp.

Như vậy, đường lối đối ngoại của Việt Nam từ Đại hội VI đến Đại hội VII đã có chuyển biến lớn trong nhận thức - chuyển từ đường lối đối ngoại mang đậm ý thức hệ sang đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế.

Đại hội lần thứ VIII của Đảng (tháng 6-1996), tiếp tục khẳng định chủ trương mở rộng quan hệ quốc tế, hợp tác nhiều mặt với các nước, các trung tâm kinh tế, chính trị khu vực và quốc tế, đồng thời mở rộng quan hệ với các đảng cầm quyền và các đảng khác; mở rộng quan hệ đối ngoại nhân dân, quan hệ với các tổ chức phi chính phủ. Đặc biệt, lần đầu tiên trên lĩnh vực kinh tế, Đại hội VIII của Đảng đưa ra chủ trương thử nghiệm để tiến tới thực hiện đầu tư ra nước ngoài.

Đại hội lần thứ IX của Đảng (tháng 4-2001) đề ra chủ trương chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực. Trên cơ sở những thành tựu sau 15 năm thực hiện đường lối đối mới toàn diện đất nước, Đại hội IX phát triển phương châm được nêu tại Đại hội VII “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển” thành “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”<sup>(5)</sup>. Đây được xem là bước phát triển về chất trên tiến trình thực hiện quan hệ đối ngoại của Việt Nam thời kỳ đổi mới.

Cụ thể hóa nhận thức của Đảng tại Đại hội IX, tháng 11-2001, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW về hội nhập kinh tế quốc tế.

Tiếp đến, Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX (tháng 01-2004) nhấn mạnh yêu cầu chuẩn bị tốt các điều kiện trong nước để sớm gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO); kiên quyết đấu tranh với mọi biểu hiện của các lợi ích cục bộ làm kìm hãm tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Tại Đại hội lần thứ X (tháng 4-2006), Đảng nêu quan điểm: thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

Đại hội lần thứ XI (01-2011) của Đảng đề ra chủ trương: “triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tích cực và chủ động hội nhập quốc tế”<sup>(6)</sup>. Hội nhập quốc tế giờ đây không còn bó hẹp trong lĩnh vực kinh tế (chủ trương của Đại hội X) mà mở rộng ra tất cả các lĩnh vực khác, kể cả chính trị, quốc phòng, an ninh và văn hóa - xã hội. Đây là điểm mới trong nhận thức đối ngoại đa phương về hội nhập quốc tế toàn diện. Toàn diện ở đây được hiểu là không chỉ chủ động tham gia hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực, mà còn là “tích cực và chủ động”, thể hiện tầm nhìn, trách nhiệm và vị thế sẵn sàng của Việt Nam khi tham gia vào các diễn đàn quốc tế. Tính toàn diện trong đối ngoại nói chung và đối ngoại đa phương nói riêng của Việt Nam cũng được quy định bởi sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong mọi hoạt động của hệ thống chính trị, đặc biệt trong hoạt động đối ngoại; mục tiêu của chính sách đối ngoại và sự đa dạng của các mối quan hệ đối ngoại trong quá trình hội nhập. Ngoài ra, Đại hội XI cũng chính thức đưa ra phương châm cho công tác đối ngoại nhân dân: “coi trọng và nâng cao hiệu quả của công tác ngoại giao nhân dân”<sup>(7)</sup>.

Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng (tháng 1-2016) chỉ rõ: “chủ động và tích cực đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương”<sup>(8)</sup>; “chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN và Liên hợp quốc”<sup>(9)</sup>. Nhận thức này đặt ra yêu cầu mới: công tác đối ngoại đa phương không chỉ phải chuyển từ tham dự sang chủ động tham gia, nhất là vào quá trình xây dựng và định hình các quy tắc, luật lệ mới, mà còn phải phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương. Đây là bước chuyển lớn trong tư duy đối ngoại đa phương của Việt Nam ở tầm cao nhất, tiếp tục thể hiện tính tiếp nối, trách nhiệm, sẵn sàng của Việt Nam khi tham gia xây dựng cơ chế, luật chơi ở mọi cấp độ.

## 2. Nhận thức về đối ngoại của Đảng tại Đại hội XIII

Trên cơ sở đánh giá toàn diện kết quả 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH*, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định tinh thần đổi mới nhận thức, trong đó có nhận thức về đối ngoại, phù hợp với thực tiễn thay đổi không ngừng cũng như với thế và lực mới của đất nước.

*Một là, nhận thức về bối cảnh mới để thực hiện công tác đối ngoại*

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục tinh thần đổi mới nhận thức trong đánh giá sâu sắc về cục diện và những xu hướng lớn đang nổi lên trên thế giới. Cụ thể:

*Thứ nhất*, tiếp tục khẳng định những xu thế, dòng chảy lớn của thời đại; làm rõ hơn những điều kiện thuận lợi và không thuận lợi đang diễn ra tác động đến công tác đối ngoại. Theo đó, “hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng cạnh tranh chiến lược giữa

các nước lớn rất phức tạp, gay gắt; cục diện đa cực ngày càng rõ nét”<sup>(10)</sup>. Nhận thức này cho thấy sự cần thiết tiếp tục kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; đồng thời, cần linh hoạt về sách lược, nâng cao khả năng chủ động ứng phó đối với những thách thức trong đời sống quốc tế, nhằm giữ vững môi trường hòa bình ổn định, tranh thủ tối đa thuận lợi và nguồn lực bên ngoài phục vụ cho phát triển đất nước.

*Thứ hai*, những đánh giá mới, cập nhật mới về kinh tế thế giới, với tính cạnh tranh cao. Văn kiện nêu: “đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, gây ra suy thoái trầm trọng và khủng hoảng kinh tế toàn cầu, có khả năng kéo dài sang đầu thập niên 20; làm thay đổi sâu sắc trật tự, cấu trúc kinh tế, phương thức quản trị toàn cầu, cách thức hoạt động kinh tế và tổ chức đời sống xã hội của thế giới”<sup>(11)</sup>. Vai trò của khoa học - công nghệ cũng được nhấn mạnh: “Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, đột phá, tác động sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu... Công nghệ số sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và đời sống văn hóa, xã hội”<sup>(12)</sup>. Bối cảnh này đòi hỏi chúng ta phải chủ động, sáng tạo, phát huy tối đa nội lực, tạo động lực mới cho tăng trưởng, đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, đồng thời tận dụng tối đa ngoại lực để thực hiện thành công các mục tiêu phát triển đề ra.

*Thứ ba*, các thách thức liên quan mật thiết đến an ninh và phát triển của Việt Nam. Trước những chuyển động về địa chính trị ở châu Á -

Thái Bình Dương, Đại hội XIII khẳng định khu vực này “có vị trí trọng yếu trên thế giới, tiếp tục là động lực quan trọng của kinh tế toàn cầu, song tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định do cạnh tranh chiến lược, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên. Tình hình Biển Đông diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường, đe dọa nghiêm trọng đến hòa bình, ổn định của khu vực và môi trường đầu tư phát triển”<sup>(13)</sup>.

Đại hội nhận diện rõ: “Các yếu tố an ninh phi truyền thống, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... dự báo diễn biến khó lường, ngày càng tác động, ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất và đời sống”<sup>(14)</sup>. Điều này cho thấy, môi trường an ninh và phát triển của nước ta trong thời gian tới đứng trước nhiều vấn đề mới, khó khăn, phức tạp hơn. Nhận định này cũng phản ánh tư duy an ninh toàn diện của Việt Nam, đồng thời đặt ra yêu cầu phải bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi đất nước chưa trực diện gặp phải.

*Hai là, về vai trò, nhiệm vụ của đối ngoại trong giai đoạn mới*

Tiếp tục tinh thần đổi mới trong hoạch định và triển khai chính sách, Đại hội XIII của Đảng đã đề ra các mục tiêu phát triển đến các năm 2025, 2030, 2045 với khát vọng phát triển về một Việt Nam thịnh vượng, có vị thế cao trong cộng đồng quốc tế. Để đạt được mục tiêu đó, Đại hội nhấn mạnh vai trò nòng cốt của đối ngoại góp phần quan trọng vào bảo vệ Tổ quốc và phục vụ đắc lực cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn mới, thể hiện ở những mặt sau:

*Thứ nhất*, Đại hội đề cao quan điểm chỉ đạo: “tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc

tế của Việt Nam”<sup>(15)</sup>. Quan điểm này đề cao lợi ích quốc gia - dân tộc. Lợi ích quốc gia - dân tộc là kim chỉ nam, tiêu chí cao nhất trong triển khai hoạt động đối ngoại. Tuy nhiên, Việt Nam không theo chủ nghĩa dân tộc vị kỷ, mà “trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi”<sup>(16)</sup>.

*Thứ hai*, Đại hội tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của đối ngoại - mặt trận có ý nghĩa chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đưa đất nước vào thế có lợi nhất trước những chuyển biến mau lẹ, khó lường của tình hình thế giới, khu vực. Theo đó, trong giai đoạn mới, “tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước”<sup>(17)</sup>.

*Thứ ba*, Đại hội xác định đối ngoại đa phương được đặt ở vị trí quan trọng trong tổng thể các nhiệm vụ đối ngoại. Đây là bước phát triển quan trọng về lý luận và thực tiễn từ Đại hội XII, đồng thời cũng là sự ghi nhận thành tựu của đối ngoại đa phương trong nhiều năm qua. Văn kiện đã làm rõ các nội hàm nhiệm vụ theo tinh thần Chỉ thị 25-CT/TW ngày 08-8-2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030; nhấn mạnh cần “chủ động tham gia và phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN, Liên hợp quốc, APEC, hợp tác tiểu vùng Mê Kông và các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế, trong những vấn đề và các cơ chế quan trọng có tầm chiến lược, phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể”<sup>(18)</sup>.

*Thứ tư*, khẳng định “nâng cao bản lĩnh, phẩm chất, năng lực, phong cách chuyên nghiệp, đổi mới sáng tạo của đội ngũ cán bộ

làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; chủ động thích ứng trước chuyển biến của tình hình”<sup>(19)</sup>. Đây chính là quan điểm nhấn mạnh nhân tố con người - yếu tố quyết định, mang tính đột phá nhằm bảo đảm đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ đối ngoại ngày càng cao hơn trong tình hình mới. Các nội hàm “chuyên nghiệp”, “sáng tạo” và “chủ động thích ứng” được gắn với phương châm triển khai các hoạt động đối ngoại. Đó vừa là yêu cầu, vừa là sự ghi nhận phẩm chất của những người làm công tác đối ngoại.

Thứ năm, Đại hội khẳng định sự cần thiết phải “xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại”<sup>(20)</sup>. Kế thừa truyền thống ngoại giao của cha ông, tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, việc phát triển nền ngoại giao toàn diện, hiện đại sẽ tiếp tục phát huy được sức mạnh của tất cả các bộ phận của công tác đối ngoại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Triển khai hiệu quả ngoại giao song phương và đa phương trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, thông tin đối ngoại, công tác về người Việt Nam ở nước ngoài, bảo hộ công dân... Tính hiện đại của ngoại giao được thể hiện ở việc phát triển và nâng tầm phương thức triển khai công tác đối ngoại, trình độ của đội ngũ cán bộ, tổ chức bộ máy, hạ tầng công nghệ và trang thiết bị... đạt trình độ khu vực và vươn tầm quốc tế, giúp nâng cao hiệu quả lợi ích quốc gia - dân tộc và thích ứng linh hoạt với chuyển biến của tình hình mới.

Trong giai đoạn hiện nay, công tác đối ngoại tiếp tục duy trì và củng cố vững chắc môi trường an ninh và kinh tế đối ngoại, đưa hội nhập quốc tế đi vào chiều sâu và củng cố vững chắc vị thế của Việt Nam trong khu vực và quốc tế. Đây là những nhiệm vụ quan trọng đối với toàn Đảng và toàn dân ta. Việc hoàn

thành các nhiệm vụ trên có thể gặp nhiều khó khăn, thách thức hơn khi bối cảnh khu vực và thế giới vẫn tiếp tục phức tạp và chuyển biến rất nhanh.

Với thế và lực của đất nước sau 35 năm đổi mới và kiên định phục vụ lợi ích quốc gia dân tộc, dựa vào nền tảng tư tưởng hòa hiếu của dân tộc, xây dựng sự đồng lòng nhất trí trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại, công tác đối ngoại Việt Nam sẽ ngày càng phát triển mạnh và thích ứng nhanh trước những biến chuyển của tình hình, tiếp tục đóng vai trò là mặt trận hàng đầu trong giữ vững môi trường hòa bình, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển và bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN, từng bước hiện thực hóa mục tiêu đặt ra cho đất nước đến năm 2025, 2030 và 2045 □

(1), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (17), (18), (19), (20) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.25, 206-207, 207-208, 208-209, 212-213, 117-118, 161-162, 162, 162-163, 165, 162.

(2) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t.47, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.364.

(3), (4) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t.51, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.114, 49.

ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.42.

(6), (7) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.322, 238.

(8), (9) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.154, 155.